

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)*



**1. Thông tin chung**

- Họ và tên: PHAN THỊ NGÀ

- Năm sinh: 1960

- Giới tính: NỮ

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sỹ;  
năm 1995; Do Việt Nam cấp Bằng

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

Giáo sư năm 2015; Nơi bổ nhiệm: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành Y học, chuyên ngành Vi sinh Y học

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm):

Nghiên cứu viên Cao cấp, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa Đào tạo và Quản lý khoa học

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

Tham gia Hội đồng cơ sở từ 2008 cho đến 2020; Hội đồng chức danh giáo sư Cơ sở của Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

KHÔNG

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

KHÔNG

## 2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

### 2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 02 sách chuyên khảo; 14 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

\* Trần Như Dương, Dương Thị Hồng, **Phan Thị Ngà**; Vi rút viêm não Nhật Bản, Giám sát bệnh và các kỹ thuật xét nghiệm; Nhà xuất bản Y học, năm xuất bản 2016, mã số ISBN 978-604-66-1914-7.

\* **Phan Thị Ngà**, Đỗ Phương Loan, Vũ Đình Thiêm; Japanese Encephalitis Virus: Displacing of Virus Genotype and Efficacy of Vaccination”; E-Book, 2018; ISBN: 978-93-87500-28-0.

### 2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 105 bài báo tạp chí trong nước; 27 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố
<b>Phan Thị Ngà</b>	Biến động về các genotype vi rút viêm não Nhật Bản: Sự trái ngược giữa dự đoán và thực tế trong những thập kỷ gần đây.	Tạp chí YHDP 2015, tập XXV, số 3 (163): 24–30.	2015
Bùi Minh Trang, Đỗ Phương Loan, <b>Phan Thị Ngà</b>	Đánh giá hiệu quả chẩn đoán viêm não Nhật Bản bằng kỹ thuật MAC-ELISA và Real-time RT-PCR	Tạp chí YHDP 2015, tập XXIV, số 1 (161): 50 – 54.	2015

<p>Đoàn Hữu Thiện, Phan Thị Tuyết Nga, Bùi Minh Trang, Ngô Thị Hải Yến, Trần Thị Giáng Hương, <b>Phan Thị Ngà</b>, Đặng Tuấn Đạt</p>	<p>Một số đặc điểm dịch tễ học các trường hợp Dengue ở bốn tỉnh khu vực Tây Nguyên, 2010 – 2014.</p>	<p>Tạp chí Y học dự phòng 2015, tập XXV, số 8 (168): 173- 178</p>	<p>2015</p>
<p>Nguyễn Minh Hiệp, Nguyễn Phương Anh, Vũ Thị Bích Hậu, Trần Đắc Tiến, Đặng Đình Thoảng, Phạm Ngọc Hùng, <b>Phan Thị Ngà</b>, Đặng Đức Anh, Nguyễn Vân Trang</p>	<p>Sự đa dạng kháng nguyên nhóm máu tương dung tổ chức ở trẻ em Việt Nam và mối liên quan tới khả năng cảm nhiễm norovirus.</p>	<p>Tạp chí Y học dự phòng 2015, tập XXV, số 8 (168): 271– 279.</p>	<p>2015</p>
<p>Dương Thị Hiền, Đặng Thanh Minh, Bùi Minh Trang, Nguyễn Thành Luân, Phan Thị Ngà</p>	<p>Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh viêm não Nhật Bản và hiệu quả phòng bệnh bằng vắc xin ở Bắc Giang, 2006-2015</p>	<p>Tạp chí Y học dự phòng, Tập XXVI, số 10 (183) 2016, 50-57</p>	<p>2016</p>
<p>Nguyễn Minh Hiệp, Phạm Ngọc Hùng, Nguyễn Phương Anh, Trần Đắc Tiến, Đặng Đình Thoảng, Phan Thị Ngà, Đặng Đức Anh, Nguyễn Vân Trang</p>	<p>Tình trạng nhiễm virus noro, rota và một số đặc điểm lâm sàng ở trẻ em mắc tiêu chảy ở Hà Nam</p>	<p>Tạp chí Y học dự phòng, Tập XXVI, số 8 (181) 2016, 121-128</p>	<p>2016</p>

Hoàng Hoa Sơn, Nguyễn Ngô Quang, Phan Thị Ngà, Nguyễn Kim Tiến.	Thực trạng nguồn nhân lực của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học cấp cơ sở tại Việt Nam	Tạp chí Y học dự phòng, Tập XXVI, số 13 (186) 2016, 167-172	2016
Đoàn Hữu Thiện, Đặng Tuấn Đạt, Phan Thị Ngà và cs.	Phân tích một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân sốt xuất huyết dengue theo type vi rút tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk, 2010-2016	Y học dự phòng	2017
Đoàn Hữu Thiện, Nguyễn Hai, Trần Việt Anh, Nguyễn Đức Hạnh, Phan Thị Tuyết Nga, Đặng Tuấn Đạt, Bùi Mạnh Tuấn, Ngô Phi Phương, Bùi Minh Trang, Phan Thị Ngà	Một số đặc điểm dịch tễ học và yếu tố liên quan của bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue tại Đắk Lắk, 2010-2016	Tạp chí Y học dự phòng Tập 27, số 7 2017.	2017
Đoàn Hữu Thiện, Đỗ Phương Loan, Bùi Minh Trang, Phan Thị Tuyết Nga, Lê Văn Tuấn, Đặng Thị Thu Thảo, Mai Thị Hiên, Nguyễn Thành Luân, Phan Thị Ngà	Một số đặc điểm dịch tễ sinh học phân tử của vi rút dengue ở Đắk Lắk, Tây Nguyên, 2010-2016	Tạp chí Y học dự phòng Tập 27, số 3 2017 PB.	2017
Hoàng Hoa Sơn, Nguyễn Ngô Quang, Phan Thị Ngà, Nguyễn Kim Tiến	Đánh giá nội dung và hình thức bộ công cụ thẩm định đề cương nghiên cứu của các Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học cấp cơ sở (IRB) ở Việt Nam, 2015	Tạp chí Y học dự phòng Tập 27, số 3. 2017	2017

Dương Thị Hiền, Đặng Thanh Minh, Đỗ Phương Loan, Bùi Minh Trang, Nguyễn Thành Luân, Phan Thị Ngà, Viên Quang Mai	Xác định một số căn nguyên vi rút Arbo, vi rút đường ruột và vi rút herpes gây hội chứng viêm não cấp tại Bắc Giang, 2004-2017	Tạp chí Y học dự phòng, tập 28(6): 9-17.	2018
Dương Thị Hiền, Đỗ Phương Loan, Nguyễn Thành Luân, Bùi Minh Trang, Phan Thị Ngà	Một số đặc điểm sinh học phân tử của vi rút viêm não Nhật Bản tại tỉnh Bắc Giang, 2004-2017	Tạp chí Y học dự phòng, tập 28(7): 105-114	2018
Phạm Khánh Tùng, Ngô Thị Tú Thủy, Trương Xuân Toàn, Võ Gia Bắc, Đặng Tuấn Đạt, Phan Thị Ngà	Thực trạng viêm não Nhật Bản ở tỉnh Gia Lai, 2010-6/2018	Tạp chí Y học dự phòng, Tập 28, số 11:	2018
Dương Thị Hiền, Đỗ Phương Loan, Bùi Minh Trang, Phạm Hồng Quỳnh Anh, Phan Thị Ngà	Một số đặc điểm dịch tễ và phân tử vi rút đường ruột gây hội chứng viêm não cấp tại tỉnh Bắc Giang, 2004-2017.	Tạp chí Y học dự phòng, Tập 29, số 3, trang 77-87.	2019
Phạm Khánh Tùng, Ngô Thị Tú Thủy, Trương Xuân Toàn, Võ Gia Bắc, Đặng Tuấn Đạt, Phan Thị Ngà	Một số đặc điểm dịch tễ học của viêm não Nhật Bản ở Tây Nguyên, 2005-2018	Tạp chí Y học dự phòng, Tập 29, số 12: 94-101	2019
Phạm Khánh Tùng, Bùi Minh Trang, Nguyễn Việt Hoàng, Đặng Tuấn Đạt, Nguyễn Văn Sinh,	Xác định thành phần loài muỗi <i>Culex</i> và tỷ lệ nhiễm vi rút viêm não Nhật Bản của một số loài <i>Culex</i> ở khu vực Tây Nguyên,	Tạp chí Y học dự phòng, Tập 29, số 12: 118-127	2019

Trương Xuân Toàn, Phan Thị Tuyết Nga, Nguyễn Hồng Đan  Đỗ Phương Loan, Bùi Mạnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Yến, Phan Thị Ngà	2005-2018		
Phạm Khánh Tùng, Phạm Hồng Quỳnh Anh, Đỗ Phương Loan, Đặng Tuấn Đạt, Bùi Minh Trang, Nguyễn Vĩnh Đông, Phan Thị Ngà	Một số đặc điểm phân tử của vi rút viêm não Nhật Bản phân lập được từ muỗi Culex ở một số tỉnh của khu vực Tây Nguyên, 2005-2018	Tạp chí Y học dự phòng, Tập 30, số 1 – 2020: 9-18	2020

- Quốc tế:

Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
Pham Thi Kim Lien, Vu Van Duoc, Laurent Gavotte, Emmanuel Cornillot, <b>Phan Thi Nga</b> , Laurence Briant, Roger Frutos, Tran Nhu Duong.	Role of <i>Aedes aegypti</i> and <i>Aedes albopictus</i> during the 2011 dengue fever epidemic in Hanoi Vietnam	Asian Pacific Journal of Tropical Medicine	2015	>1	8
Abrar Ahmad Chughtai, Holly Seale,	Current practices and barriers to the use of facemasks and	American Journal of infection control	2015	>2	31

Tham Chi Dung, Lisa Maher, <b>Phan Thi Nga</b> , Raina MacIntyre	respirators among hospital-based health care workers in Vietnam	43: 72 – 77.			
Do Phuong Loan, Bui Minh Trang, Futoshi Hasebe, Kouichi Morita and <b>Phan Thi Nga</b>	Molecular epidemiology of Japanese encephalitis 3 in northern Vietnam, 1964– 2011: Genotype Replacement	Virology Journal DOI 10.1186/s12985- 015-0278-4	2015	>2	24
C. Raina MacIntyre, Holly Seale, Tham Chi Dung, Nguyen Tran Hien, <b>Phan Thi Nga</b> , Abrar Ahmad Chughtai, Bayzidur Rahman, Dominic E Dwyer.	A cluster randomised trial of cloth masks compared to medical masks in healthcare workers	British Medical Journal 2015.5 e006577. doi 10,1136	2015	>2	9
Loan Phuong Do, Trang Minh Bui, Nga Thi Phan	Mechanism of Japanese encephalitis virus genotypes replacement based on human, porcine and mosquito- originated cell lines model.	Asian Pacific Journal of Tropical Medicine, Volume 9, Issue 4, April 2016: 333–336	2016	>1	10

Pham Thi Kim Lien, Laurence Briant, Truong Ba Tang, Laurent Gavotte, Vu Trong Duoc, Tran Nhu Duong, Roger Frutos, Phan Thi Nga et al	Surveillance of dengue and chikungunya infection in Dong Thap Vietnam: A 13-monht study.	Asian Pacific Journal of Tropical Medicine, Volume 9, Issue 1, January 2016, 39–43	2016	>1	13
Kim Lien Pham Thi, Laurence Briant, Thi Nga Phan, Nhu Duong Tran, Roger Frutos et al.	Incidence of dengue and chikungunya viruses in mosquitoes and human patients in border provinces of Vietnam	Jounal Parasites&Vector	2017	>3	14
Nga Thi Phan, Meriadeg Ar Gouilh, Juliette Paireau, Loan Phuong Do, Justine Cheval, Nghia Duy Ngu, Charles Hébert, Tuan Hai Nguyen, Olivier Lortholary, Laura Tondeur, Jean-Claude	Hypoglycemic Toxins and Enteroviruses as Causes of Outbreaks of Acute Encephalitis-Like Syndrome in Children, Bac Giang Province, Northern Vietnam	Emerging Infectious Disease* <a href="http://www.cdc.gov/eid">www.cdc.gov/eid</a>	2018	6,99	4



Manuguerra, Robert Barouki, Johannes Sander, Nils Janzen, Hien Tran Nguyen, Paul T. Brey, Arnaud Fontanet, Marc Eloit					
Rebecca Grant, Phan Thi Nga, Pham Tuan Anh, Virginie Pommelet, Elsa Foucaud, Tamara Giles- Vernic, Michael Terhardt, Nils Janzen, Robert Barouki, Johannes Sander, Arnaud Fontanet.	Circulation of litchi-related hypoglycemic toxins in children in Bac Giang Province, Vietnam	Emerging Infectious Diseases ScholarOne support: (434) 964-4100	12/2019	>4	0

**2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)**

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 02 cấp Nhà nước; 17 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

TT	Tên đề tài, mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý	Trách nhiệm
1	<b>Đề tài:</b> Phát triển kỹ thuật Real-time RT-PCR phát hiện virus viêm não Nhật Bản (VNNB) genotype 1 và 3 để nghiên cứu cơ chế virus VNNB genotype 3 có “khoảng im lặng” trong tự nhiên khi virus VNNB genotype 1 xuất hiện và lưu hành. <b>Mã số: 106.16-2011.68</b>	12/2011 – 01/2016	Cấp Nhà nước đã nghiệm thu.	Chủ nhiệm đề tài
2	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu một số căn nguyên vi rút gây hội chứng não cấp, đánh giá hiệu quả phòng bệnh viêm não Nhật Bản bằng vắc xin tại tỉnh Bắc Giang	2014-2016	Đề tài khoa học cấp tỉnh (tương đương cấp Bộ)	Tham gia
3	<b>Đề tài:</b> "Nghiên cứu khả năng nhiễm một số Arbo virut ở quần thể muỗi <i>Culex</i> và một số loài động vật nuôi, hoang dại ở Tây Nguyên"	2014 – 2017	Đề tài khoa học cấp Bộ	Tham gia

#### 2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: **02 sáng chế**, giải pháp hữu ích

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

**Phan Thị Nga**; Chủ bằng bằng độc quyền sáng chế: Kit dùng để chẩn đoán viêm não Nhật Bản; Số hiệu văn bằng **Số 14567** theo quyết định số 56180/QĐ-SHTT, ngày 14/9/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Phan Thị Nga, Đặng Đức Anh**; Đồng chủ bằng độc quyền sáng chế: Phương pháp tạo kit để phát hiện sớm nhiễm vi rút dengue; Số hiệu văn bằng **Số 20392** theo quyết định số 30/QĐ-SHTT, ngày 02/01/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

## 2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 05 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
Phạm Thị Kim Liên	Epidemiology and dynamic of dengue and chikungunya in several provinces in Vietnam	Universite Montpellier2	2016	Chính
Nguyễn Minh Hiệp	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng tiêu chảy do virus Noro và mối liên hệ với kháng nguyên nhóm máu ở trẻ dưới 5 tuổi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	2017	Phụ
Đoàn Hữu Thiển	Một số đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng và sinh học phân tử của vi rút dengue ở bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Đắk Lắk, 2010–2016	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	2018	Chính
Dương Thị Hiền	Một số căn nguyên vi rút gây hội chứng viêm não cấp tại Bắc Giang, 2004-2017	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	2020	Chính

### 3. Các thông tin khác

*3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

1. **Phan Thi Nga**, Maria del Carmen Parquet, Vuong Duc Cuong, Shao-Ping Ma, Futoshi Hasebe, Shingo Inoue, Yoshihiro Makino, Masahiro Takagi, Vu Sinh Nam and Kouichi Morita (2004). Shift in Japanese encephalitis virus (JEV) genotype circulating in North Vietnam: Implicating for frequent introduction of JEV from Southeast Asia to East Asia. *Journal of General Virology*, 85, 1625–1631. DOI 10.1099/vir.0.79797-0 [IF = 3,4; Cited by 181].

2. Takeshi Nabeshima, **Phan Thi Nga**, Posadas Guillermo, Maria del Carmen Parquet, Fuxun Yu, Nguyen Thanh Thuy, Bui Minh Trang, Nguyen Tran Hien, Vu Sinh Nam, Shingo Inoue, Futoshi Hasebe and Kouichi Morita\* (2008). Isolation and Molecular Characterization of Banna Virus from Mosquitoes, Viet Nam. *Emerging Infectious Diseases* • www.cdc.gov/eid • Vol. 14, No. 8: 1276-1279; DOI: 10.3201/eid1408.080100. [IF = 6,8; Cited by 41].

3. Mary B. Crabtree, Phan T. Nga, Barry R. Miller (2009). Isolation and characterization of a new mosquito flavivirus, Quang Binh virus, from Vietnam. *Arch Virol*;154(5):857-860. doi: 10.1007/s00705-009-0373-1. Epub 2009 Apr 5 [IF = 2,16; Cited by 79]

4. **Phan Thi Nga**, Maria del Carmen Parquet, Chris Lauber, Manmohan Parida, Takeshi Nabeshima, Fuxun Yu, Nguyen Thanh Thuy, Shingo Inoue, Takashi Ito, Kenta Okamoto, Akitoyo Ichinose, Eric J. Snijder, Kouichi Morita, Alexander E. Gorbalenya. (2011). Discovery of the first insect nidovirus, a missing evolutionary link in the emergence of the largest RNA virus genomes. *PLoS PATHOGEN*. [IF = 9,13; Cited by 143].

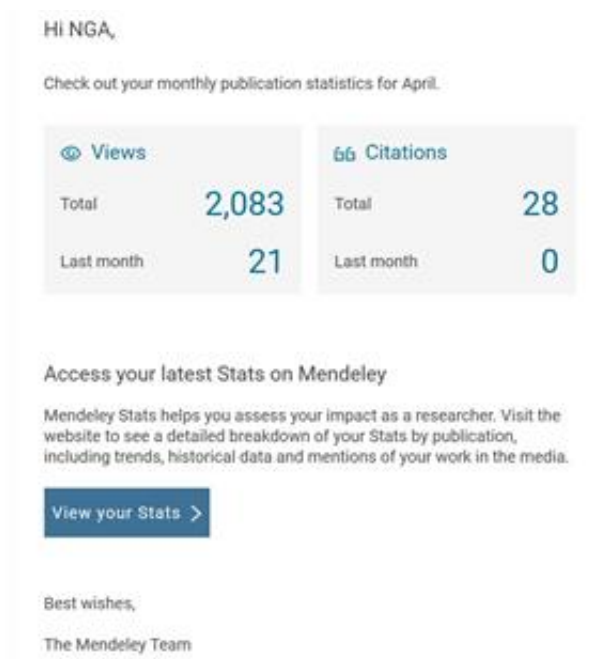
5. Tran Quang Huy, Nguyen Thi Hong Hanh, Pham Van Chung, Dang Duc Anh, **Phan Thi Nga**, Mai Anh Tuan (2011). Characterization of immobilization methods of viral antibodies in serum for electrochemical biosensors. *Applied Surface Science* 257: 7090–7095 [IF= 3,7; Cited by 36].

6. Huy T.Q., Hanh N.T., Thuy N.T., Chung P.V., **Phan Thi Nga** , Tuan M.A (2011). A novel biosensor based on serum antibody immobilization for rapid detection of viral antigens. *Talanta* [IF = 3,79; Cited by 39].
7. Chris Lauber, John Ziebuhr, Sandra Junglen, Christian Drosten, Florian Zirkel, **Phan Thi Nga**, Kouichi Morita, Eric J Snijder, Alexander E Gorbalenya (2012). *Mesoniviridae*: A proposed new family in the order Nidovirales formed by a single species of mosquito-borne viruses. *Archives of virology*, 157 (8): 1623-1628 [IF = 2,03; Cited by 101].
8. Juliette Paireau, Nguyen Hai Tuan, Rémi Lefrançois, Matthew R. Buckwalter, Ngu Duy Nghia, Nguyen Tran Hien, Olivier Lortholary, Sylvain Poirée, Jean-Claude Manuguerra, Antoine Gessain, Matthew L. Albert, Paul T. Brey, **Phan Thi Nga**, and Arnaud Fontanet (2012). Litchi-associated Acute Encephalitis in Children, Northern Vietnam, 2004–2009. *Emerging Infectious Disease*, Vol 25 [IF=5,99; Cited by 56].
9. Ryusei Kuwata, Tomomitsu Satho, Haruhiko Isawa, Nguyen Thi Thu Yen, Tran Vu Phong, **Phan Thi Nga**, Tomokazu Kurashige, Yukihiro Hiramatsu, Yuki Fukumitsu, Keita Hoshino, Toshinori Sasaki, Mutsuo Kobayashi, Tetsuya Mizutani, Kyoko Sawabe (2013). Characterization of Dak Nong virus, an insect nidovirus isolated from *Culex* mosquitoes in Vietnam *Archives of Virology*, DOI:10.1007/s00705-013-1741-4 [IF = 2,09; Cited by 22].
10. Do Phuong Loan, Bui Minh Trang, Futoshi Hasebe, Kouichi Morita and **Phan Thi Nga** (2015). Molecular epidemiology of Japanese encephalitis 3 in Northern Vietnam, 1964–2011: Genotype Replacement. *Virology Journal*, [IF=2,09; Cited by 24].

### 3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

**Đồng tác giả giải nhất giải thưởng VIFOTECH** dành cho các công nghệ ưu tiên năm 1995 về “Hoàn thiện công nghệ sản xuất vắc xin viêm não Nhật Bản và các bộ sinh phẩm” theo Quyết định, 03/2/1996, số 75/QĐ-LHH của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):**



**3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2020

**NGƯỜI KHAI**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHAN THỊ NGÀ**